

Bài 28. LOÀI

I. Khái niệm loài sinh học

- Loài là 1 hoặc 1 nhóm quần thể gồm các cá thể có khả năng giao phối với nhau và sinh ra đời con có sức sống, khả năng sinh sản và cách ly sinh sản với các nhóm quần thể khác.

- Để phân biệt 2 quần thể thuộc cùng 1 loài hay thuộc 2 loài khác nhau dựa vào các tiêu chuẩn (Hình thái, địa lý sinh thái, sinh lý hoá sinh, di truyền, sinh sản) trong đó tiêu chuẩn cách ly sinh sản là chính xác nhất.

* Cấu trúc của loài:

- Quần thể là đơn vị tổ chức cơ sở của loài.

- Nòi: các quần thể phân bố gián đoạn hay liên tục tạo thành nòi (nòi địa lý, nòi sinh sản, nòi sinh học)

II. Các cơ chế cách ly sinh sản giữa các loài

1. Cách ly trước hợp tử: là những trở ngại ngăn cản sinh vật giao phối với nhau

- *Cách ly nơi ở (sinh cảnh):* sống cùng một khu vực địa lý nhưng những cá thể của các loài có họ hàng gần gũi và sống ở những sinh cảnh khác nhau không thể giao phối với nhau

- *Cách ly tập tính:* các cá thể của các loài khác nhau có thể có những tập tính giao phối riêng nên giữa chúng thường không giao phối với nhau

- *Cách ly thời gian (mùa vụ):* các cá thể của các loài khác nhau có thể sinh sản vào những mùa khác nhau nên chúng không có điều kiện giao phối với nhau

- *Cách ly cơ học:* các cá thể của các loài khác nhau có thể có cấu tạo cơ quan sinh sản khác nhau nên chúng không thể giao phối với nhau

2. Cách ly sau hợp tử: là những trở ngại ngăn cản việc tạo ra con lai hoặc tạo con lai hữu thụ.

LUYỆN TẬP TRẮC NGHIỆM

1. Khái niệm loài được nêu vào năm:

- A. 1941 B. 1942 C. 1944 D. 1992

2. Khái niệm loài được nêu bởi nhà khoa học:

- A. Fisher B. Wright C. White D. E. Mayr

3. Loài là:

- A. Một hay một nhóm quần thể gồm các cá thể không có khả năng giao phối với nhau trong tự nhiên và cách ly sinh sản với các nhóm quần thể khác
- B. Một hay một nhóm quần thể gồm các cá thể có khả năng giao phối với nhau trong tự nhiên và sinh ra đời con có sức sống, khả năng sinh sản và giao phối với các nhóm quần thể khác
- C. Một hay một nhóm quần thể gồm các cá thể có khả năng giao phối với nhau trong tự nhiên, sinh ra đời con có sức sống, khả năng sinh sản và cách ly sinh sản với các nhóm quần thể khác

- D. Cả A, B, C sai
4. Để xác định 2 quần thể thuộc cùng một loài hay thuộc 2 loài khác nhau dựa vào tiêu chuẩn
- A. Đột biến B. Cách ly sinh thái C. Cách ly địa lý D. Cách ly sinh sản
5. Ngoài đặc điểm sinh sản, để phân biệt 2 loài thân thuộc người ta căn cứ vào:
- A. Tiêu chuẩn hình thái C. Tiêu chuẩn địa lý
- B. Tiêu chuẩn sinh thái D. Cả A, B, C
6. Tiêu chuẩn cách ly sinh sản chỉ áp dụng đối với loài:
- A. Sinh sản vô tính B. Sinh sản hữu tính C. Sinh sản sinh dưỡng D. Nhân bản
7. Cơ chế cách ly sinh sản là những:
- A. Trở ngại sinh học ngăn cản các sinh vật giao phối hoặc ngăn cản tạo con lai bất thụ
- B. Trở ngại sinh học ngăn cản các sinh vật giao phối hoặc ngăn cản tạo con lai hữu thụ
- C. Trở ngại môi trường ngăn cản các sinh vật giao phối hoặc ngăn cản tạo con lai hữu thụ
- D. Trở ngại môi trường ngăn cản các sinh vật giao phối hoặc ngăn cản tạo con lai bất thụ
8. Cơ chế cách ly được chia thành:
- A. Cách ly giao tử - cách ly hợp tử C. Cách ly giao tử - cách ly cá thể
- B. Cách ly trước hợp tử - cách ly sau hợp tử D. Cách ly hợp tử - cách ly sau hợp tử
9. Những trở ngại ngăn cản các sinh vật giao phối với nhau gọi là cơ chế cách ly:
- A. Giao tử B. Trước hợp tử C. Hợp tử D. Sau hợp tử
10. Những trở ngại ngăn cản việc tạo ra con lai gọi là cơ chế cách ly:
- A. Giao tử B. Trước hợp tử C. Hợp tử D. Sau hợp tử
11. Những trở ngại ngăn cản việc tạo ra con lai hữu thụ gọi là cơ chế cách ly:
- A. Giao tử B. Trước hợp tử C. Hợp tử D. Sau hợp tử
12. Bản chất của cách ly trước hợp tử là:
- A. Ngăn cản tạo giao tử
- B. Ngăn cản hợp tử phát triển

- C. Ngăn cản sự hình thành hợp tử trong quá trình thụ tinh
- D. Ngăn cản các giao tử thụ tinh với nhau
13. Loại cách ly trước hợp tử nào sau đây không đúng:
- A. Cách ly sinh cảnh B. Cách ly tập tính C. Cách ly nhóm máu D. Cách ly thời gian
14. Sống cùng một khu vực địa lý nhưng những cá thể của các loài có họ hàng gần gũi và sống ở những sinh cảnh khác nhau không thể giao phối với nhau gọi là:
- A. Cách ly nơi ở B. Cách ly tập tính C. Cách ly cơ học D. Cách ly mùa vụ
15. Các cá thể của các loài khác nhau có thể có những tập tính giao phối riêng nên giữa chúng thường không giao phối với nhau gọi là:
- A. Cách ly nơi ở B. Cách ly tập tính C. Cách ly cơ học D. Cách ly mùa vụ
16. Các cá thể của các loài khác nhau có thể sinh sản vào những mùa khác nhau nên chúng không có điều kiện giao phối với nhau gọi là:
- A. Cách ly nơi ở B. Cách ly tập tính C. Cách ly cơ học D. Cách ly mùa vụ
17. Các cá thể của các loài khác nhau có thể có cấu tạo các cơ quan sinh sản khác nhau nên chúng không thể giao phối với nhau gọi là:
- A. Cách ly nơi ở B. Cách ly tập tính C. Cách ly cơ học D. Cách ly mùa vụ
18. 3 loài chim: sáo đen mỏ vàng, sáo đen mỏ trắng, sáo nâu được phân biệt dựa vào:
- A. Tiêu chuẩn hình thái C. Tiêu chuẩn địa lý sinh thái
- B. Tiêu chuẩn sinh lý hóa sinh D. Tiêu chuẩn di truyền
19. Voi Châu Phi khác voi Ấn Độ được phân biệt dựa vào tiêu chuẩn:
- A. Tiêu chuẩn hình thái C. Tiêu chuẩn địa lý sinh thái
- B. Tiêu chuẩn sinh lý hóa sinh D. Tiêu chuẩn di truyền
20. So sánh cấu trúc bậc 1 của ADN ở người và tinh tinh khác nhau 8% Nu thể hiện:
- A. Tiêu chuẩn hình thái C. Tiêu chuẩn địa lý sinh thái
- B. Tiêu chuẩn sinh lý hóa sinh D. Tiêu chuẩn di truyền
21. Ngỗng và vịt không giao phối với nhau được thể hiện:
- A. Tiêu chuẩn hình thái C. Tiêu chuẩn địa lý sinh thái
- B. Tiêu chuẩn sinh lý hóa sinh D. Tiêu chuẩn di truyền
22. Đối với vi khuẩn, để phân biệt 2 loài thân thuộc người ta thường dựa vào:
- A. Tiêu chuẩn hình thái C. Tiêu chuẩn địa lý sinh thái

B. Tiêu chuẩn sinh lý hóa sinh

D. Tiêu chuẩn di truyền

23. “ Ngựa x lừa $\rightarrow$ con la” thể hiện cơ chế cách ly:

A. Giao tử
tử

B. Trước hợp tử

C. Hợp tử

D. Sau hợp